

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Chuyển đổi số năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của từng Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc triển khai thực hiện Nghị định bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân thành phố tại Nghị định; chủ động tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố;

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đối với việc thực hiện Nghị định; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kế hoạch chuyển đổi số 5 năm và hằng năm của thành phố phải phù hợp với Chiến lược quốc gia và Chương trình chuyển đổi số quốc gia, tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm tiến độ và phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số 5 năm và hằng năm của thành phố

Rà soát, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số 5 năm, hằng năm phù hợp với Chiến lược, Chương trình chuyển đổi số quốc gia; đánh giá hiện trạng, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực thực hiện theo trình tự quy định tại Điều 7 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

2. Thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số

a) Thu thập, quản lý, cập nhật, chuẩn hóa và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số.

Thu thập, quản lý, cập nhật, chuẩn hóa và cung cấp thông tin, dữ liệu theo Bộ chỉ số chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời và có khả năng kiểm chứng.

b) Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Nền tảng thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số.

Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý với Nền tảng thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá triển khai chuyển đổi số theo quy định của pháp luật, bảo đảm giám sát, tổng hợp và khai thác dữ liệu trực tuyến, liên tục.

c) Thực hiện tự đánh giá và gửi dữ liệu, thông tin, minh chứng phục vụ đánh giá thống nhất toàn quốc.

Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; gửi đầy đủ dữ liệu, thông tin và minh chứng phục vụ công tác thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Kết quả tự đánh giá không thay thế kết quả đánh giá, xếp hạng chính thức do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

d) Bảo đảm tính chính xác, trung thực của dữ liệu và bố trí đầu mối, nguồn lực, an ninh mạng phục vụ đánh giá.

Chịu trách nhiệm giải trình về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu đã cung cấp; phối hợp, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ khi cần thiết. Bố trí đầu mối, nguồn lực và bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu phục vụ đánh giá chuyển đổi số.

3. Thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường số

Tổ chức thống kê, đo lường, giám sát và đánh giá việc cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên môi trường số; kết nối, cung cấp đầy đủ dữ liệu phục vụ đo lường; kịp thời chỉ đạo khắc phục các tồn tại nhằm bảo đảm chất lượng và khả năng tiếp cận thông tin đối với người dân, doanh nghiệp.

4. Triển khai các mức cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, tổ chức cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đối với các thủ tục chưa đủ điều kiện, thực hiện cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần và công bố công khai lý do trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định pháp luật chuyên ngành.

5. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

Chủ động rà soát, tái cấu trúc quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ bằng việc khai thác, sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác; xây dựng cơ sở dữ liệu và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về dữ liệu; bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu thông suốt.

6. Kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước

Tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố; công tác kiểm tra ưu tiên thực hiện trên môi trường điện tử.

7. Tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Căn cứ nhu cầu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực của thành phố, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực quản lý, địa bàn thành phố; lập dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của thành phố, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng mục đích; định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu, cung

cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá.

8. Tổ chức triển khai phổ cập năng lực số cơ bản

Xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập năng lực số cơ bản hằng năm; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để phổ cập năng lực số cơ bản cho các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, người dân tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

9. Thực hiện trách nhiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý.

b) Theo dõi, kiểm tra thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số trong phạm vi quản lý, bảo đảm đầu tư, mua sắm đúng mục tiêu, có hiệu quả.

c) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho các đối tượng tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở trung ương, địa phương trực tiếp tham gia hoặc có liên quan trong hoạt động quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Quản lý, giám sát và cải tiến chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Theo dõi, quản lý, giám sát và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

11. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, dữ liệu, hạ tầng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số của thành phố

Thực hiện đầy đủ yêu cầu về an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống số, nền tảng số của thành phố.

12. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các quy định về chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị định và pháp luật về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và người dân bằng hình thức phù hợp.

13. Rà soát, đánh giá hệ thống số, nền tảng số hiện có của thành phố theo yêu cầu tối thiểu và nguyên tắc kiến trúc tại Chương IV Nghị định số

224/2026/NĐ-CP; Xây dựng lộ trình nâng cấp bảo đảm tuân thủ trước 31/12/2028

Tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu, dịch vụ số hiện có của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, đối chiếu với yêu cầu quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP. Xây dựng lộ trình nâng cấp hạ tầng số, nền tảng số bảo đảm tuân thủ theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2026, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao trong năm 2026 để triển khai thực hiện.

3. Trên cơ sở đề xuất của cơ quan chủ trì Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Kế hoạch và các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo.

2. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Bảo đảm có các thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng: tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan;

b) Sử dụng tên miền cấp 4 có dạng: `tenphuongxa.tentinhthanh.gov.vn`, trong đó `tenphuongxa` là tên đầy đủ của xã, phường bằng tiếng Việt không dấu;

c) Chủ trì tổ chức kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước khi được yêu cầu;

đ) Thành lập/kiện toàn và tổ chức hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức đào tạo, tập huấn để cập nhật kiến thức, kỹ năng cho thành viên Tổ;

e) Thực hiện trách nhiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số tại địa phương mình theo Khoản 2 Điều 86 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng Văn bản (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp), báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ: KHCHN, CA, NV;
- VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp xã;
- CVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- Phòng: VX, TH, NC, TC, NV&KTGS;
- Trung tâm Phục vụ HCC TP;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.Đ.Thắng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, cập nhật Kế hoạch chuyển đổi số 5 năm và hằng năm của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Kế hoạch	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số				
a	Thu thập, quản lý, cập nhật, chuẩn hóa và cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; Thuế thành phố; Thống kê thành phố; Bảo hiểm xã hội thành phố; Chi cục Hải quan Khu vực III	Thông tin, dữ liệu	Năm 2026 và các năm tiếp theo
b	Kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Nền tảng thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá chuyển đổi số	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch, Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
c	Thực hiện tự đánh giá và gửi dữ liệu, thông tin, minh chứng phục vụ đánh giá thống nhất toàn quốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; Thuế thành phố; Thống kê thành phố; BHXH thành phố; Chi cục Hải quan Khu vực III	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
d	Bảo đảm tính chính xác, trung thực của dữ liệu và bố trí đầu mối, nguồn lực, an ninh mạng phục vụ đánh giá	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; Thuế thành phố; Thống kê thành phố;	Công an thành phố; Sở Khoa học và Công nghệ		Năm 2026 và các năm tiếp theo

		BHXX thành phố; Chi cục Hải quan Khu vực III			
3	Thống kê, đo lường, giám sát, đánh giá việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã; Thuế thành phố; Thống kê thành phố; BHXX thành phố; Chi cục Hải quan Khu vực III	Báo cáo đánh giá	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Triển khai các mức cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
5	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
6	Kiểm tra hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
7	Tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Chương trình, kế hoạch	Năm 2026 và các năm tiếp theo
8	Tổ chức triển khai phổ cập năng lực số cơ bản	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu, kế hoạch phổ cập chung; UBND các xã, phường, đặc khu chủ trì triển khai tại địa bàn cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình, kế hoạch	Năm 2026 và các năm tiếp theo
9	Thực hiện trách nhiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa				

	bàn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công				
a	Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý;	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Văn bản hướng dẫn	Năm 2026 và các năm tiếp theo
b	Theo dõi, kiểm tra thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số trong phạm vi quản lý, bảo đảm đầu tư, mua sắm đúng mục tiêu, có hiệu quả;	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
c	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho các đối tượng tại địa phương trực tiếp tham gia hoặc có liên quan trong hoạt động quản lý đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ	Chương trình đào tạo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
10	Quản lý, giám sát và cải tiến chất lượng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Báo cáo	Năm 2026 và các năm tiếp theo
11	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin, dữ liệu, hạ tầng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số của thành phố	Công an thành phố	Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp xã	Kế hoạch /văn bản triển khai, báo cáo	Thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo
12	Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và các quy định về	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an thành phố; Báo và phát thanh, truyền hình Hải	Số lượng tin, bài,	Năm 2026 và các năm tiếp

	chuyển đổi số		Phòng; các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	chuyên trang tuyên truyền theo định kỳ	theo
13	Rà soát, đánh giá hệ thống số, nền tảng số hiện có của thành phố theo yêu cầu tối thiểu và nguyên tắc kiến trúc tại Chương IV Nghị định số 224/2026/NĐ-CP; xây dựng lộ trình nâng cấp bảo đảm tuân thủ trước 31/12/2028	Sở, ban, ngành thành phố và UBND cấp xã chủ quản hệ thống số, nền tảng số	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo đánh giá; kế hoạch, lộ trình nâng cấp	Hoàn thành trước 31/12/2028